

Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ

PL, ngày 07 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, THÀNH PHỐ HUẾ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã VH, huyện PL, thành phố Huế.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Ch, phường TB, quận TH, thành phố Huế.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh H và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[2] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005469 và Biên lai số 0005470 cùng ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, thành phố Huế. Anh H và chị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Tư pháp hộ tịch UBND xã VH  
(ĐKKH ngày 25/02/2021);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

(đã ký và đóng dấu)

**Trần Ngọc Tú**